

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HIỆP HÒA  
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2021/DS-ST

Ngày 16 tháng 4 năm 2021

V/v: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

-----  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Chuyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1, Ông Nguyễn Ngọc Trứ

2, Ông Nguyễn Xuân Trường

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Sự- Thư ký Tòa án.

**- Đại diện VKSND huyện Hiệp Hòa:** Bà Dương Thị Thúy- Kiểm sát viên.

Trong ngày 16/4/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 174/2020/TLST-DS ngày 13/10/2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 16/2021/QĐXXST-DS ngày 10/3/2021 giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1970. Cư trú: Thôn SQ 1, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1957 và bà Hà Thị Ng, sinh năm 1958. Cư trú: Thôn Đ, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Đặng Thị Th, sinh năm 1970. Cư trú: Thôn SQ 1, xã LP, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Th: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1970. Cư trú: Tổ dân phố số 02, thị trấn Th, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

(Bà H và ông Đ có mặt, bà Ng vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Tại đơn khởi kiện đề ngày 28/7/2020, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì nguyên đơn là ông Nguyễn Văn T do bà Nguyễn Thị H đại diện theo ủy quyền trình bày: Giữa gia đình ông T với vợ chồng ông Nguyễn Văn Đ vợ là bà Hà Thị Ng là chỗ quen biết. Nhà ông T có kinh doanh thức ăn chăn nuôi. Ông Đ và bà Ng có mua thức ăn chăn nuôi (cám chăn nuôi) của gia đình ông



T để chăn nuôi lợn, hiện nay ông Đ bà Ng còn nợ tiền cám của gia đình ông T số tiền là 182.590.000 đồng. Nhiều lần ông T yêu cầu vợ chồng ông Đ trả nhưng vợ chồng ông Đ không trả. Nay ông T và bà Th yêu cầu vợ chồng ông Đ bà Ng trả số tiền 182.590.000 đồng. Ông T và bà Th không yêu cầu trả tiền lãi. Ông Đ đề nghị được trả dần thì ông T không đồng ý.

\* Bị đơn là ông Nguyễn Văn Đ trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án về việc ông Nguyễn Văn T khởi kiện đối với vợ chồng ông. Giữa gia đình ông bà với gia đình ông Nguyễn Văn T là chỗ quen biết ở cùng xã. Gia đình ông T có bán thức ăn chăn nuôi. Gia đình ông có mua thức ăn chăn nuôi (cám chăn nuôi) của gia đình ông T để nuôi lợn. Hiện nay vợ chồng ông còn nợ của ông Nguyễn Văn T tổng số tiền như ông T khởi kiện. Do làm ăn thua lỗ nên vợ chồng ông vẫn chưa trả được cho ông T. Nay ông T yêu cầu ông trả tổng số tiền 182.590.000 đồng thì ông đồng ý và xin được trả dần. Ông là người cao tuổi nên ông đề nghị Tòa án xem xét miễn tiền án phí cho ông.

\* Bị đơn là bà Hà Thị Ng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, bà Ng trình bày: Vợ chồng bà có mua thức ăn chăn nuôi gia súc của gia đình ông Nguyễn Văn T, nay còn nợ số tiền 182.590.000 đồng. Do làm ăn thua lỗ nên chưa trả được cho ông T. Nay bà đồng ý trả số tiền này và xin được trả dần.

\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả cho ông Nguyễn Văn T số tiền 182.590.000 đồng.

2. Về án phí:

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.564.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0003962 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Do bà Nguyễn Thị H nộp thay).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]- Về việc vắng mặt của người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Bị đơn là bà Hà Thị Ng đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Theo



quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bà Ng.

[2]- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ông Nguyễn Văn T yêu cầu ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi 182.590.000 đồng. Các bên có giao kết bằng văn bản nên xác định đây là hợp đồng mua bán hàng hóa. Khi có tranh chấp nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết, xác định đây là “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*”. Quan hệ giữa các bên là quan hệ dân sự giữa cá nhân với cá nhân, các bên đã không tự giải quyết được khi có tranh chấp phát sinh, nguyên đơn đã làm đơn khởi kiện theo thủ tục tố tụng dân sự. Bị đơn cư trú ở địa bàn huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 26; Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]- Về thời hiệu khởi kiện: Các bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4]- Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Ông T yêu cầu ông Đ và bà Ng trả số tiền mua thức ăn chăn nuôi 182.590.000 đồng thì thấy: Theo lời trình bày của các đương sự và các tài liệu có trong hồ sơ thì xác định có việc ông Đ mua thức ăn chăn nuôi của ông T hiện nay còn nợ số tiền là 182.590.000 đồng. Ông Đ và bà Ng đồng ý trả số tiền này theo yêu cầu của ông T. Ông T và bà Th yêu cầu ông Đ và bà Ng phải thanh toán số tiền thức ăn chăn nuôi 182.590.000 đồng là có căn cứ và được chấp nhận theo quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự.

[5]- Về án phí:

- Ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật do yêu cầu khởi kiện của ông T được chấp nhận. Do ông Đ và bà Ng là người cao tuổi nên được miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Hoàn trả ông T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Áp dụng các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:



1. Buộc ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng phải trả cho ông Nguyễn Văn T và bà Đặng Thị Th số tiền 182.590.000 đồng.

2. Về án phí:

- Miễn tiền án phí dân sự sơ thẩm cho ông Nguyễn Văn Đ và bà Hà Thị Ng.

- Hoàn trả ông Nguyễn Văn T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.564.000 đồng theo biên lai số AA/2018/0003962 ngày 13/10/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang (Do bà Nguyễn Thị H nộp thay).

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

5. Về nghĩa vụ chậm thi hành án: Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

6. Về hướng dẫn thi hành án dân sự: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND T. Bắc Giang;
- VKSND huyện Hiệp Hòa,
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa,
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Đã ký

**Phạm Thị Chuyên**